

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 6 năm 2018

V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thành

- Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

- Ông Nguyễn Lai

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà K - sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông T - sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà K trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà K và ông T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Cam Lâm, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 13/9/2016. Sau khi kết hôn, giữa bà K và ông T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống; bản thân ông T thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà kinh cãi, xúc phạm, không tôn trọng bà K. Sau mỗi lần kinh cãi ông T bỏ nhà đi không quan tâm hay có ý định hàn gắn tình cảm gia đình. Bà K đã góp ý nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Từ 12/2017, bà K và ông T đã sống ly thân. Nay bà T không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà K xác định vợ chồng không có con chung.

- Về chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 16/3/2018 tại Công an xã S, ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã S, huyện Cam Lâm và hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà K và ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 05/6/2018 và ngày 22/6/2018, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà K và ông T tự nguyện kết hôn với nhau năm năm 2016 và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Cam Lâm cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 13/9/2016; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà K và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, bỏ mặc bà K muốn sống ra sao thì sống. Bà K đã góp ý nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Từ 12/2017, bà K và ông T đã sống ly thân. Bà K xác định không còn tình cảm đối với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà K được ly hôn với ông T.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà K xác định không có con chung với ông Tuấn nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà K được ly hôn với ông T.
2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: bà K và ông T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.
3. Về chia tài sản khi ly hôn: bà K và ông T được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.
4. Về án phí: bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009848 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.
5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã S;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Thành

